

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/5/2022

(V/v: Ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Xuân Tâm**

Ông Lưu Văn Có

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giải Mạnh Phi - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 970/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/12/2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/4/2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Hạng Thị Minh H** - sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 39 đường số 3, phường Ph, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Bi đơn:** Ông **Trần Hồng Q**- sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 39 đường số 3, phường Ph, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Hạng Thị Minh H trình bày:

Tôi và ông Trần Hồng Q tự nguyện kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên không hạnh phúc. Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên tôi xin được ly hôn với ông Trần Hồng Q.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Trần Thị Ph - SN: 09/5/2009. Trường hợp Tòa án cho ly hôn tôi xin nuôi con, không yêu cầu ông Q đóng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí HNGĐ - ST theo quy định của pháp luật thay cho phần của ông Q.

Theo đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Hồng Q trình bày: Về quan hệ hôn nhân của chúng tôi đúng như cô Hạng Thị Minh H đã trình bày. Nay cô H xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Trần Thị Ph - SN: 09/5/2009. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của con, cháu ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Vì hiện cháu Ph đang ở với mẹ nên nếu cháu chọn ở với mẹ cháu, tôi đồng ý. Tôi sẽ đóng cấp dưỡng nuôi con nếu cô H yêu cầu.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hạng Thị Minh H. Về con chung: Bà H và ông Q có 01 con chung tên Trần Thị Ph - SN: 09/5/2009. Nên giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của bà H cũng như của cháu. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng cấp dưỡng nuôi con cho ông Q do bà H không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hạng Thị Minh H và bị đơn ông Trần Hồng Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định bà Hạng Thị Minh H và ông Trần Hồng Q có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 5 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Nguyên đơn bà Hạng Thị Minh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo nội dung đơn xét xử vắng mặt bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Trần Hồng Q.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà Hạng Thị Minh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Thị Ph - SN: 09/5/2009 và không yêu cầu ông Q đóng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà Hạng Thị Minh H và ông Trần Hồng Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp,

không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy: tình trạng hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hạng Thị Minh H là có cơ sở.

Về con chung: Bà Hạng Thị Minh H và ông Trần Hồng Q có 01 con chung tên Trần Thị Ph - SN: 09/5/2009. Sau khi ly hôn bà H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Theo biên bản lời khai trình bày của cháu Ph, cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của cháu Ph nên giao con chung cho bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Hạng Thị Minh H và ông Trần Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Hạng Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 328 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Hạng Thị Minh H được ly hôn với ông Trần Hồng Q.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Thị Ph - sinh ngày 09/5/2009 cho bà Hạng Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Hồng Q do bà Hạng Thị Minh H không yêu cầu.

Ông Trần Hồng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi thấy cần thiết bà H và ông Q đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Hạng Thị Minh H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000816 ngày 13/12/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà H đã nộp đủ án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường B, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu án văn, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nam Hoa